

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 9****Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không****Thời gian: Ngày 5 tháng 04 năm 2010****Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội****Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa****Giáo chánh: Đức Phong và Huệ Trang**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin ngài xuống. Xin hãy xem bản kinh, trang thứ bảy, dòng thứ sáu từ dưới đếm lên: *“Hựu khế cơ giả, diệc ngụ phù hợp thời cơ chi nghĩa”* (Lại nữa, khế cơ còn ngụ ý phù hợp thời đại và căn cơ). Cụ Niệm Tổ sau khi giới thiệu sự khế cơ thù thắng độc đáo, mà cũng là chỗ đặc biệt thù thắng của bản kinh này xong, lại cho chúng ta biết: Bản kinh này không chỉ là thích hợp khắp ba căn, gồm thâu trọn vẹn lợi căn lẫn độn căn, mà nó còn thích hợp với thời đại. Chữ *“thời đại”* này bao gồm những ý nghĩa: Các thời đại khác nhau, các nơi khác nhau, các bối cảnh văn hóa khác nhau, thấy đều thích hợp. Một bộ kinh [hội tụ các ưu điểm] như vậy, đích xác là chẳng dễ gì kiếm được, nhưng kinh này chính là một bộ kinh như vậy. Tiếp đó, cụ viết: *“Như Lai thù từ”* (đức Như Lai rủ lòng Từ), ở đây là nói Thích Ca Mâu Ni Phật, mà cũng là nói A Di Đà Phật vô cùng từ bi. *“Độc lưu thử kinh u chư kinh diệt tận chi tối hậu bách niên”* (riêng lưu lại kinh này một trăm năm cuối cùng khi các kinh khác đều bị diệt mất). Trong Pháp Diệt Tận Kinh, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói về tình hình Phật pháp suy diệt trong tương lai: Hết thấy các kinh đều bị diệt mất, đều chẳng tồn tại, tới cuối cùng, kinh Vô Lượng Thọ còn được lưu truyền một trăm năm, đó là một trăm năm cuối cùng [trong pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật]. Bản nào của kinh Vô Lượng Thọ sẽ được lưu lại? Cũng theo các bậc đại đức thuở ấy, họ không sống cùng thời chúng ta, mà thuộc thời đại của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, còn sớm hơn tôi một thế hệ, cùng vai vế với thầy tôi, cùng khẳng định bản hội tập này của Hạ lão cư sĩ [sẽ được lưu lại trong một trăm năm cuối khi pháp diệt tận]. Vì sao? Trong phần trước, tôi đã giới thiệu cùng quý vị, bản này thật sự là bản kinh tiêu chuẩn bậc nhất trong Tịnh Tông, là bản tổng hợp hoàn chỉnh của năm bản dịch gốc, quả thật là bản tốt nhất của bộ kinh bậc nhất trong Tịnh Tông. Chúng ta nghe xong cũng chẳng hoài nghi tí nào! Kinh này thật sự là như thế. Hạ lão cư sĩ xuất hiện trong thời đại này, chúng ta tin cụ là bậc tái lai để làm chuyện này. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ xuất thế cũng nhằm chú giải bản này. Họ tới thế gian này với nhiệm vụ đặc thù và đều đã hoàn thành. Do điều này, có thể biết: Thời Mạt Pháp hãy còn chín ngàn năm nữa; vì thế, chúng ta nói: Đối với các nơi khác nhau, thời gian khác nhau, văn hóa khác nhau, kinh này đều có thể thích ứng.

“Chánh biểu thử kinh năng khế u đương tiền cập vị lai chi xã hội dã” (Điều này cho thấy kinh này có thể khế hợp xã hội trong hiện tại và tương lai): Bất luận nơi nào cần đến, bản kinh này đều [đáp ứng]. *“Đương tiền khoa học phát đạt, nhân loại u ng cụ chi tri thức di quảng”* (Nay nhằm lúc khoa học phát triển, kiến thức cần phải có của nhân loại càng rộng), kiến thức mà chúng ta cần phải có ngày càng nhiều, đó có phải là chuyện tốt đẹp hay không? Nói thật ra, đây chẳng phải là chuyện tốt, người thật sự tu đạo không cần phải học những thứ ấy. Tổ tiên, cổ thánh tiên hiền đã sớm dạy chúng ta [điều này] như Đạo gia đã

nói: “*Vị đạo nhật tổn, vị học nhất ích*” (vì đạo ngày càng hao tổn, vì học vẫn mà ngày càng tăng thêm), “*vị học*” là như ở đây [cụ Hoàng] đã nói: “*Hiện tại khoa học kỹ thuật phát triển*”, đó là “*vị học*”. Mỗi ngày quý vị phải tăng trưởng những thứ ấy (kiến thức khoa học), đó là về phương diện tri thức; nhưng “*vị đạo*” (vì đạo) thì mỗi ngày phải buông xuống, tất cả đều phải buông xuống thì đạo mới thành tựu. Đạo là gì? Đạo là thứ mà bản thân quý vị sẵn có. Hiện thời, đạo của quý vị chẳng thể hiện tiền do quý vị có chướng ngại, có phiền não, nhà Phật gọi nó là “*nghiệp chướng*”. Chướng ngại nhiều vô lượng, vô biên, vô tận, vô số, nhưng quy nạp lại, sẽ không ngoài hai loại lớn: Phiền Não Chướng và Sở Tri Chướng. Hai loại lớn này chướng ngại quý vị kiến tánh, chướng ngại cái tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng của quý vị. “*Thanh tịnh bình đẳng giác*” là đạo, là tựa đề của bộ kinh này, chúng ta tu đạo là tu thứ này. Nếu tâm địa mỗi năm một thanh tịnh hơn, tức là đạo nghiệp của quý vị tăng trưởng. Bất luận tu học pháp môn hay tông phái nào trong mười tông phái của Đại Thừa Phật pháp Trung Quốc, trong chữ “*pháp môn*”, “*pháp*” (法) là phương pháp, “*môn*” là môn đạo (門道: đường nẻo), “*môn kính*” (門徑: cửa nẻo, đường lối), [do vậy, “*pháp môn*”] là cửa ngõ để trở về tự tánh, trong kinh nói tám vạn bốn ngàn [pháp môn]. Tám vạn bốn ngàn pháp môn nhằm đối trị tám vạn bốn ngàn phiền não. Bồ Tát vô cùng tuyệt vời, có thể triển khai Thập Thiện Nghiệp Đạo thành tám vạn bốn ngàn tế hạnh (hạnh vi tế), công đức viên mãn, thành Phật.

Đạt đến “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” là cảnh giới như thế nào? Nửa phần trước của tựa đề kinh này nói về quả, nửa phần sau là nói tới nhân, tu nhân chứng quả. Quả bậc nhất là Đại Thừa, Đại Thừa là trí huệ, tức trí huệ Bát Nhã vốn sẵn có trong tự tánh hiện tiền. Trí huệ không do học mà có, tri thức thì học được. Trí huệ chẳng do học được, mà sanh từ cái tâm thanh tịnh “*Vô Lượng Thọ*” là đức, “*Trang Nghiêm*” là tướng hảo. Quý vị thấy đây chẳng phải là như kinh Hoa Nghiêm đã nói hay sao? “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”! Tựa đề kinh này chính là trí huệ và đức tướng của Như Lai. “*Đại Thừa*” là trí huệ, “*Vô Lượng Thọ*” là đức, “*Trang Nghiêm*” là tướng, quý vị đạt được [những điều này]. Vào lúc nào? Trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, quý vị tu thành tựu cái tâm thanh tịnh bình đẳng, trở về cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Tựa đề kinh này hay lắm, nhưng chẳng phải do người hội tập tự lập một đề mục như cư sĩ Vương Long Thư đặt tên cho bản hội tập của mình là Đại A Di Đà Kinh, bản của Ngụy Mặc Tâm có tựa đề là Vô Lượng Thọ Kinh, họ đều tự mình lập ra đề mục. Chỉ riêng đề mục [bản hội tập] của cụ Hạ Liên Cư là hội tập, thật sự chẳng thêm vào một chữ nào. Đây mới gọi là bản hội tập tiêu chuẩn, ngay cả đề mục cũng là hội tập. Phần nửa trước của đề mục là tựa đề kinh của bản dịch đời Tống, nửa dưới tức là “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” lấy từ bản dịch đời Hán, [tên gọi của kinh] do được hội tập từ [tên gọi của] các bản dịch gốc mà thành, nên ý nghĩa càng rõ ràng.

Tiếp đó, sách viết: “*Xã hội tiến bộ, mỗi nhân sở kiên chi trách nhiệm bội tăng, có hàm ưng quảng học đa năng, cúc cung tận tụy, tham gia kiến thiết, tạo phước nhân dân, thực hiện nhân gian Tịnh Độ*” (Xã hội tiến bộ, trách nhiệm của mỗi cá nhân tăng lên gấp bội. Vì thế, ai nấy đều nên học rộng, biết nhiều, một lòng tận tụy, tham gia xây dựng [xã hội] nhằm tạo phước cho nhân dân, thực hiện cõi Tịnh Độ trong nhân gian). Chúng ta đọc câu này, phải biết Như Lai, Bồ Tát không đâu chẳng ứng hóa, biến hiện, đúng như phẩm

Phổ Môn đã nói “*nên hiện thân gì để độ được, bèn hiện thân ấy*”, nên dùng phương thức nào để có thể giúp đỡ, thành tựu chúng sanh, bèn dùng phương pháp ấy, chẳng có một phương pháp nhất định. Do vậy, đối với chuyện đức Phật giảng kinh, thuyết pháp, chớ nên chấp trước, hễ chấp trước là trật! Nếu quý vị chấp trước, đức Phật nói Ngài không thuyết pháp, chẳng thừa nhận Ngài thuyết pháp. Trong kinh Kim Cang có ý nghĩa ấy. Đức Phật bảo: Nếu quý vị nói đức Phật thuyết pháp, quý vị đã báng Phật. Quý vị hủy báng Ngài, đức Phật chẳng thuyết pháp, một chữ cũng không nói! Chẳng thuyết pháp mà nói suốt bốn mươi chín năm, chúng ta phải hiểu như thế nào đây? Thanh Lương đại sư đã giảng rất hay, lời Phật nói là thật, chẳng giả. Trong khi giảng tựa đề bộ kinh Tứ Thập Hoa Nghiêm, Thanh Lương đại sư đã nói một câu như thế này: “*Hết thấy các pháp do đức Thế Tôn đã nói trong bốn mươi chín năm toàn là do cổ Phật đã nói*”. Đối với kinh giáo do cổ Phật đã nói, Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng thêm vào một chữ nào! Đức Phật nói còn nghiêm cẩn hơn câu nói của Khổng lão phu tử: “*Thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ*” (thuật lại, chứ không trước tác, tin tưởng, chuộng cổ). Phu tử chỉ nói “*thuật lại, chứ không trước tác*”, còn đức Phật nói “*chẳng thêm một chữ nào vào kinh điển do cổ Phật đã nói*”, tuyệt vời lắm! Vì sao người ta có thể thành Phật, thành Bồ Tát? Mấu chốt ở ngay chỗ này! Con người hiện thời tâm ý bộp chộp, hời hợt, do nguyên nhân nào? Nguyên nhân là nếu học thì phải sáng tạo, phải phát minh, chính mình phải có thứ gì đó, chẳng phục cổ nhân!

Cổ nhân quả thật khác với chúng ta. Cổ nhân bội phục, ngưỡng mộ, học theo cổ nhân, chưa từng có ý nghĩ sáng chế cái mới, đi ngược với lối tư duy khoa học hiện thời. Cách nghĩ này của cổ nhân là đúng, hay cách nghĩ của người hiện thời là đúng? Nếu chúng ta học thấu triệt bộ Hoàn Nguyên Quán, sẽ biết thái độ của cổ nhân là đúng, còn quan niệm của khoa học hiện thời là sai lầm. Vì sao? Cổ nhân chứng đắc viên mãn, chứng đắc giống như một khối cầu. Trên khối cầu, quý vị chẳng thể thêm vào một điểm; thêm vào một điểm nó sẽ chẳng tròn đều nữa, mà cũng chẳng thể thiếu một điểm, thiếu một điểm cũng chẳng tròn. Viên mãn, bất tăng, bất giảm! Cổ Phật chứng điều này, mà kim Phật cũng chứng điều này. Do vậy, “*kim Phật như cổ Phật chi tái lai*” (Phật hiện tại giống như cổ Phật trở lại), chúng ta hiểu rõ: Hết thấy các pháp do đức Phật hiện thời nói ra giống hệt như cổ Phật đã nói, bất tăng, bất giảm. Người hiện thời có thể hiểu ý nghĩa và chân tướng sự thật này không nhiều. Vì thế, tôi cũng thường nói thái độ tu học của các bậc đại thánh thế gian và xuất thế gian là tấm gương tốt nhất cho hàng hậu học chúng ta. Sở dĩ, chúng tôi đặc biệt chọn bản chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ để học tập lần này, quý vị hãy đọc kỹ bản chú giải của cụ Hoàng, có đúng là “*thuật nhi bất tác*” hay chẳng? Mỗi khi cụ giải thích một đoạn kinh văn hay một câu kinh văn, đều dẫn kinh điển làm chứng. Nếu không, lại dẫn lời giải thích của các vị cổ đại đức. Cổ đại đức cũng căn cứ trên kinh điển, chính mình chẳng phát minh hay sáng tạo [nghĩa lý nào], chúng ta phải hiểu điều này! Chúng ta phiền não tập khí nặng nề như thế, phân biệt, chấp trước nặng như thế, phải biết mình là hạng phàm phu chính công, làm thế nào để có thể chuyển phàm thành thánh? Hãy học tập thánh nhân, thật thà, ngoan ngoãn học, thật sự nghe lời. [Đối với những giáo huấn trong] kinh giáo, chúng ta có làm được hay không? Có thể giảng kinh hay chẳng? Chẳng có điều kiện này thì trí huệ và đức năng đều chẳng phù hợp!

Xưa kia, tôi đến Đài Trung thân cận thầy Lý, theo Ngài học Phật, nhằm đúng lúc cụ mở khóa “kinh học” để bồi dưỡng môn đệ học cách giảng kinh. Cụ muốn tôi tham gia, tôi

tự xét mình: Thiếu trí huệ, thiếu năng lực! Tôi chẳng dám, tôi nói: “Con nghe kinh, nghe lão nhân gia giảng kinh để học tập, con nghĩ con chẳng có năng lực giảng kinh”. Thầy cho tôi đến xem lớp học ấy, đến xem thì đương nhiên là được rồi! “Hãy đến xem thử một lần”, thầy dùng phương pháp thiện xảo phương tiện ấy để dẫn tôi nhập môn. Tôi thưa với thầy là chúng tôi chẳng thể giảng, kết quả là nhận thấy phương pháp dạy giảng kinh của thầy vốn là giảng chú giải của cổ nhân. Đọc chú giải của cổ nhân không hiểu thì giảng chú giải của người hiện thời, xem chú giải bằng văn Bạch Thoại, cách giảng như vậy đó! Tôi hỏi thầy: “Vì sao học theo cách ấy?” [Thầy trả lời]: “Không còn cách nào, bắt buộc dĩ phải chọn lấy cái kém hơn”. Hiện thời không có ai giảng kinh, chúng ta chẳng phát tâm thì làm thế nào đây? Ai sẽ ra tay? Không có ai cả! Kinh giảng sai, sai một chữ là không được rồi! Cổ đại đức đã nói về chuyện giảng sai một chữ; đây vốn là một công án trong Thiền Tông: “*Thác hạ nhất cá tự chuyển ngữ, đọa ngữ bách thế dã hồ thân*” (Hạ làm một chữ chuyển ngữ, đọa làm thân chồn hoang năm trăm đời). Quý vị phải gánh trách nhiệm. Quý vị giảng bậy một chữ, sẽ đọa làm thân súc sanh năm trăm đời, đáng sợ quá! Thầy bảo tôi: “Chúng ta chẳng có tư cách giảng thì hãy giảng chú giải, giảng chú giải của cổ nhân. Chú giải của cổ nhân viết bằng văn chương Văn Ngôn, nay chúng ta dịch sang văn Bạch Thoại, dùng biện pháp này. Hễ sai thì là lỗi của tác giả, chứ ta không sai! Nếu văn chương viết bằng Văn Ngôn đọc không hiểu, chúng ta hãy xem văn Bạch Thoại hiện thời, chiếu theo đó để giảng. Bỏ sót cũng chẳng sao, chớ nên tự thêm những thứ gì của mình vào, hãy để cổ nhân chịu trách nhiệm”. Chúng tôi bắt đầu học giảng kinh từ chỗ này. Đến khi nào quý vị có thể tự mình giảng? Khai ngộ! Chưa khai ngộ thì hãy giảng [lời chú giải của] người khác.

Phật khai ngộ, trong các vị tổ sư đại đức, có rất nhiều vị khai ngộ. Tuy khai ngộ, họ vẫn chẳng rời khỏi Phật, Bồ Tát, hoàn toàn dựa theo di giáo của Phật, Bồ Tát, chẳng có một tí ý nghĩa mới mẻ nào! “*Tin nhi hiếu cổ, thuật nhi bất tác*” là thái độ chúng ta nên học theo, hãy nên sốt sắng học tập. Học tập có thể thành tựu hay không? Tùy thuộc vào tâm thái học tập của quý vị! Tâm thái như thế nào mới có thể học thành công? Ân Quang đại sư nói rất hay: “Thành kính!” Ngài dạy: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Thành là gì? “Tôi rất thành kính, tôi mười hai phần thành kính”; đó là tiêu chuẩn của chính kẻ ấy, chẳng phải là tiêu chuẩn của Phật, Bồ Tát, thánh hiền. Theo tiêu chuẩn của Phật, Bồ Tát và thánh hiền, Thành là gì? Trong Độc Thư Bút Ký (bút ký đọc sách), tiên sinh Tăng Quốc Phiên¹ đã định nghĩa chữ “Thành”,

¹ Tăng Quốc Phiên (1811-1872) là một vị văn thân, chính trị gia, quân sự gia, lý luận gia, và văn học gia lỗi lạc đời Thanh. Ông sinh tại Tương Hương, phủ Trường Sa, tỉnh Hồ Nam, vốn có tên là Từ Thành, tự là Bá Hàm, hiệu Địch Sanh, thụy hiệu Văn Chánh. Ông vốn là cháu đời thứ bảy mươi của Tăng Tử. Ông nổi tiếng thông minh, năm mười lăm tuổi dự thi khoa Đông Tử đã đỗ hạng bảy, thi Hương đậu cao, nhưng thi Hội nhiều lần không đậu, mãi đến năm Đạo Quang 18 (1838) mới đỗ khoa thi Hội, vào thi Đình đỗ Tiến Sĩ năm ấy, được bổ làm Hàn Lâm Viện Thứ Cát Sĩ. Khi Hồng Tú Toàn làm loạn, lập ra Thái Bình Thiên Quốc tiến chiếm Giang Ninh, gần như chiếm trọn miền Giang Nam, Tăng Quốc Phiên đã gom góp học trò, thân thích, bạn bè để thành lập đoàn quân Sở Dụng chống cự Thái Bình Thiên Quốc, huấn luyện đoàn quân ô hợp này trở thành một lực lượng quân sự đáng nể. Trải qua bao nhiêu khó khăn, cuối cùng ông đã đại phá quân Thái Bình Thiên Quốc, tận diệt loạn đảng. Do vậy, ông được phong tước Thái Tử Thái Bảo, bổ làm tổng đốc tỉnh Trực Lệ, sau đó trở về làm Tổng Đốc Lưỡng Giang, làm quan tới chức Vũ Anh Điện Đại Học Sĩ, tước phong Nghị Dũng Hầu. Về phương diện tư tưởng, ông đóng góp rất lớn trong sự hình thành trường phái văn học Tương Hương, gây ảnh hưởng rất lớn đến những nhà tư tưởng cuối đời Thanh

ông ta giải thích như thế nào? “*Nhất niệm bất sanh thị vị thành*” (Một niệm chẳng sanh được gọi là Thành). Người ta có học vấn, có đức hạnh, giảng tuyệt lắm, “*niệm*” [trong câu nói của Tăng Quốc Phiên] là gì? Vọng niệm đấy! Hễ quý vị còn có vọng niệm sẽ chẳng Thành! Nói theo Phật pháp, quý vị vẫn khởi tâm động niệm; khởi tâm động niệm là vô minh phiền não, Thành ở chỗ nào? Phân biệt, chấp trước chính là gió to, sóng cả, phiền não nghiêm trọng. Do vậy, đức Phật dạy chúng ta: Quý vị có thể chẳng chấp trước hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian; đối với hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, mà quý vị chắc chắn chẳng chấp trước, thì xin chúc mừng quý vị, quý vị đã chứng quả A La Hán, đã vượt thoát lục đạo luân hồi. Nếu lại tiến thêm một bước nữa, lục căn tiếp xúc cảnh giới lục trần, phân biệt cũng buông xuống, chẳng còn phân biệt nữa. Thừa quý vị, buông chấp trước xuống, đạt được tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh sanh ra trí huệ; buông phân biệt xuống, đạt được tâm bình đẳng. Tâm thanh tịnh là tâm Bồ Tát, tâm bình đẳng là tâm Phật. Cuối cùng là khởi tâm động niệm, tức là vọng niệm cũng buông xuống, chẳng sanh ý niệm, chúc mừng quý vị, quý vị đã thành Phật. “*Vì đạo ngày càng tôn giảm*”, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều phải buông xuống! Mỗi năm [vọng tưởng, phân biệt, chấp trước] một nhẹ hơn thì đạo nghiệp của quý vị đang tiến bộ. Nếu mỗi năm một nghiêm trọng hơn, quý vị đã hoàn toàn tương phản, quý vị đang học đạo, nhưng đạo ấy chẳng phải là Phật đạo, mà là đạo gì? Phải biết đấy là lục đạo, quý vị đang tu luân hồi trong lục đạo! Tu luân hồi trong lục đạo có thiện, có ác; nếu là thiện, sẽ là ba thiện đạo; nếu bất thiện thì quý vị đang tu ba ác đạo, đều là tu đạo, đều gọi là Đạo, chớ nên không biết điều này! Chúng ta phải thấu hiểu cẩn thận vì sao Bồ Tát ứng hóa trên thế gian, hãy khéo học tập, nâng cao cảnh giới của chính mình. Thật đấy! Đức Phật đã nói hai câu mà ai cũng đọc được, nhưng quý vị chưa làm được: “*Cần tu Giới, Định, Huệ, tức diệt tham, sân, si*” (siêng tu Giới, Định, Huệ, dứt diệt tham, sân, si), đó là công phu thật sự.

Nay chúng ta phải nghiêm túc tự hỏi chính mình: Tịnh Nghiệp Tam Phước không chỉ là nguyên tắc chỉ đạo tối cao trong Tịnh Tông, mà còn là nguyên tắc chỉ đạo của toàn thể Phật pháp. Điều thứ nhất là: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*”. Chúng ta có làm được hay không? Đó là gì? Là điều kiện cơ bản để học Phật. Nếu chúng ta không trọn đủ, sẽ chẳng có tư cách tiến nhập Phật môn. Tiến nhập Phật môn đòi hỏi điều kiện, hạng người nào vậy? Thiện nam tử, thiện nữ nhân. Thiện là bốn câu [trên đây], bốn câu này là ba món căn bản của Nho, Thích, Đạo. Hiếu thân tôn sư (hiếu thuận cha mẹ, tôn trọng thầy) ở trong Đệ Tử Quy, từ tâm chẳng giết trong Cảm Ứng Thiên. Do vậy, quý vị có thể thật sự thực hiện Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, và Thập Thiện Nghiệp, thật sự làm được, sẽ hội đủ tiêu chuẩn “thiện nam tử, thiện nữ nhân”. Có điều kiện này mới có thể tiến nhập Phật môn, thọ Tam Quy, Ngũ Giới. Phước thứ hai chính là đệ tử Phật môn chân chánh: “*Thọ trì Tam Quy, đầy đủ các giới, chẳng phạm oai nghi*”, chẳng đủ điều kiện trên đây sẽ chẳng có tư cách thọ lãnh [giới pháp]; nhưng nay thì sao? Nay chúng ta không đủ điều kiện mà vẫn thọ! Chương Gia đại sư bảo tôi: Thọ giới để làm gì? Thọ để học! Ngàn vạn phần chớ nên nghĩ mình đã thọ giới, đã đắc giới, không thể

như Nghiêm Phục, Đàm Tự Đồng, Lương Khải Siêu v.v... Ông trước rất phong phú, sau khi mất, các môn đệ biên tập trước tác của thầy thành bộ Tăng Văn Chánh Công Toàn Tập.

nói như vậy! Nói như vậy chính là gì? Đại vọng ngữ. Đại vọng ngữ vì quý vị chưa đạt được mà tưởng đã đạt được!

Người nói câu này sớm nhất chính là Ngẫu Ích đại sư. Ngẫu Ích đại sư sống vào cuối đời Minh, Minh mạt Thanh sơ (cuối đời Minh, đầu đời Thanh), tuy là Tổ Sư Tịnh Độ Tông, tức Tổ Sư đời thứ chín, nhưng Ngài có công phu rất sâu nơi giới luật. Giống như Hoàng Nhất đại sư trong thời cận đại, mọi người đều biết Hoàng Nhất đại sư nghiên cứu giới luật. Vào thời ấy, Ngẫu Ích đại sư nghiên cứu giới luật, Ngài cũng trước tác về giới luật rất nhiều. Ngài bảo: “Tại Trung Quốc, từ triều đại Nam Tống trở đi không có tỳ-kheo!” Tỳ-kheo là tỳ-kheo trên danh tự, hữu danh vô thực! Không giữ được giới tỳ-kheo, nên chẳng có tỳ-kheo. Muốn truyền giới xuất gia, tức là truyền xuất gia tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni giới, tối thiểu phải có năm vị tỳ-kheo mới có thể truyền. Do chẳng có năm tỳ-kheo truyền giới, nên người thọ giới chẳng thể đắc giới. Ngài nói từ triều đại Nam Tống về sau chẳng có [tỳ-kheo], danh tự tỳ-kheo chẳng phải là thật sự có. Do vậy, khuyên mọi người: Quý vị có thể đến thọ giới, nhưng biết đó là hình thức, thọ rồi phải học. Thật sự học một điều sẽ đắc một điều vì quý vị làm được. Người thọ Ngũ Giới rất nhiều, rất phổ biến, người thọ Tại Gia Bồ Tát giới cũng không ít, nhưng Ngũ Giới có giữ được hay chẳng? Đừng nói chi khác! “Chẳng nói dối” có làm được hay chẳng? Thường nói những câu nhằm nhí, dù hữu ý hay vô ý, tức là chẳng giữ [giới “bất vọng ngữ”]! Không sát sanh, không trộm cắp, chẳng tà dâm, quý vị hãy suy nghĩ đã làm được điều nào hay chưa? Vẫn cứ nói tôi thọ Mãn Phần Ngũ Giới (thọ đủ năm giới), Mãn Phần Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di! Ngũ Giới làm không được, Bồ Tát Giới càng khỏi cần phải nói nữa. Do vậy, hữu danh vô thực, chúng ta phải biết điều này. Kiểm đủ mọi cách lừa gạt chư Phật, Bồ Tát, [mà vẫn ra rả]: “Tôi chuyện gì xấu cũng đều chẳng làm!” Quý vị thọ giới mà làm không được, tội ấy rất nặng. Cách kết tội ra sao? Đã phạm tội gì? Phá hoại hình tượng Phật giáo, quý vị có thừa nhận hay chẳng? Người ta nhìn vào Phật giáo, quý vị thấy Phật giáo đồ giống như vậy, người ta đâu có chửi quý vị, mà chửi toàn bộ Phật giáo, ngay cả chư Phật, Bồ Tát đều bị chửi lây, phải hiểu điều này!

Tín đồ tại gia không giữ được Thập Thiện! Thập Thiện, Tam Quy, Ngũ Giới đều làm không được. Các đệ tử xuất gia không giữ được Sa Di Luật Nghi! Không chỉ Sa Di Luật Nghi, mà Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện cũng làm không được. Quý vị nói xem: Phật giáo lẽ nào chẳng suy? Phật giáo suy ở chỗ nào? Chẳng có giới luật! Quý vị thấy Phật pháp là “tín, giải, hành, chứng”; quý vị có tín, có giải, nhưng chẳng có hành, khoan bàn tới chứng. Không có hành, làm sao có chứng? Chỉ có tín giải, tín giải biến thành học thuật, biến thành Phật học. Có hành và có chứng mới biến thành học Phật. Học Phật và Phật học khác nhau! Phật học là có thể nói, nhưng chẳng thể hành; học Phật là có thể nói và có thể hành. Vì thế, trong thời đại hiện tại, tìm một thiện tri thức phải đến nơi đâu để tìm? Tìm không ra! Vì thế, thầy mới dạy tôi, thuở thầy Lý tại thế, lão nhân gia hết sức khiêm hư, tôi bái sư, hành lễ bái sư để xin học với Ngài. Lão nhân gia bảo tôi: “Tôi chỉ có thể dạy anh năm năm”. Sau năm năm sẽ làm như thế nào? Cụ giới thiệu một vị thầy, thầy của Ngài là Ấn Quang đại sư. Ấn Quang đại sư đã khuất, Văn Sao vẫn còn. Hằng ngày, quý vị đọc Văn Sao là thân cận Ấn Quang đại sư. Ghi nhớ giáo huấn của Ấn Quang đại sư, sốt sắng nỗ lực thực hiện thì quý vị sẽ là học trò của pháp sư Ấn Quang. Mở ra một cửa, vì hiện thời tìm không được một vị thiện tri thức chân chánh, nhưng cổ nhân thì có, hãy làm tư thực đệ tử của cổ nhân. Thầy giới thiệu tôi làm tư thực đệ tử của Ấn Quang đại sư. Tôi giảng kinh,

dạy học tại các nơi ở hải ngoại nhiều năm như thế, chẳng dám tự nhận mình là thầy, chưa đủ tư cách, tôi cũng học theo phương pháp của thầy, giới thiệu một vị thầy cho mọi người. Tôi giới thiệu ai vậy? Thích Ca Mâu Ni Phật và A Di Đà Phật là hai vị thầy tốt đẹp, theo các Ngài chắc chắn tốt đẹp lắm!

Thầy ở nơi đâu? Trong Vô Lượng Thọ Kinh và A Di Đà Kinh. Thâm nhập một môn, trường thời huân tu. Xem kinh không hiểu thì hãy tìm trợ giáo (tutor), tìm người giúp đỡ! Trợ giáo là ai? Người chú giải kinh là trợ giáo. Xem kinh Hoa Nghiêm không hiểu, hãy tìm Thanh Lương đại sư, tìm Lý Trường Giả, chú giải của các Ngài giúp chúng ta học tập. Xem Di Đà không hiểu, tìm Liên Trì đại sư, Ngài có bộ Số Sao, Ngẫu Ích đại sư có bộ Yêu Giải, U Khê đại sư có Viên Trung Sao. Trước khi bản [hội tập] này ra đời, thông thường người học kinh Vô Lượng Thọ đều học theo bản dịch của Khang Tăng Khải. So trong năm bản dịch gốc, bản của ngài Khang Tăng Khải hay nhất, lưu thông cũng rất rộng. Đời Tùy, Huệ Viễn đại sư² có chú giải. Sư có pháp danh hoàn toàn giống với Sơ Tổ Tịnh Độ Tông. Lô Sơn Huệ Viễn đại sư là tổ sư đời thứ nhất của Tịnh Độ Tông Trung Quốc. Do Huệ Viễn đại sư đời Tùy trùng tên, trong Phật môn gọi Ngài là Tiểu Huệ Viễn. Nghe nói Tiểu Huệ Viễn liền biết ngay là Huệ Viễn đại sư đời Tùy, hãy đọc bản chú giải của Ngài. Khi chúng tôi học kinh Vô Lượng Thọ tại Đài Trung, nhằm lúc bản này vẫn chưa truyền đến Đài Trung, thầy Lý giảng Vô Lượng Thọ Kinh bằng bản chú giải của ngài Tiểu Huệ Viễn. Chú sớ của cổ nhân giúp đỡ các đồng học. Hiện thời có nhiều công cụ hơn, dùng máy thu âm hay máy thu hình để giảng giải nhằm giúp đỡ người đời sau, quá sức thuận tiện! Chúng ta thành lập một đạo tràng, quý vị phải ghi nhớ, Ấn Quang đại sư là một vị nhất đại tổ sư có đức hạnh, có trí huệ, lão nhân gia dạy chúng ta: Trong tình hình xã hội hiện thời, kiến lập đạo tràng hãy trọng phẩm chất, đừng coi trọng số lượng, tức là “trọng thực chất, đừng coi trọng hình thức”. Đạo tràng chớ nên to lớn; thảo am nhỏ là lý tưởng nhất. Chúng thường trụ không nên hơn hai mươi người, dễ duy trì. Các đồng học chí đồng đạo hợp ở cùng một chỗ cộng tu, một phương hướng, một mục tiêu, quyết định cầu sanh Tịnh Độ. Thảo am nhỏ ở được hai mươi người, người trong ấy tâm đều thanh tịnh. Nếu dựng một ngôi chùa lớn, giàu có, lộng lẫy, nguy nga, có bao nhiêu người sẽ dòm ngó, nghĩ cách tranh đoạt!

2 Ngài Huệ Viễn (523-592) họ Lý, người xứ Hoắc Tú, Trạch Châu, vốn quê ở huyện Đông Hoàng, tỉnh Cam Túc. Ngài cùng với Trí Giả đại sư của tông Thiên Thai, Cát Tạng đại sư của tông Tam Luận được tôn xưng là “*Tùy đại tam đại sư*” (ba vị đại sư đời Tùy). Ngài thông hiểu kinh luận rất rộng, trước tác chú sớ rất nhiều, nên được tôn xưng là Số Vương, hoặc Thích Nghĩa Cao Tổ. Ngài là người chú thích kinh Vô Lượng Thọ đầu tiên (bộ Vô Lượng Thọ Kinh Nghĩa Sớ). Ngài cũng là một trong những người lập thuyết sơ khởi cho tông Tịnh Độ với giáo thuyết Tam Tịnh Độ gồm Sự Tịnh Độ, Tướng Tịnh Độ và Chân Tịnh Độ. Do vậy, có những người chủ trương Ngài mới đáng được coi là Sơ Tổ Tịnh Độ thay vì ngài Lô Sơn Huệ Viễn vì Ngài đã xác lập nền tảng và hệ thống cho tư tưởng Tịnh Độ. Quan điểm này chỉ chú trọng đến phương diện giáo thuyết mà quên đi một sự kiện là các tổ sư Tịnh Độ được tôn là tổ sư vì có công hoàng dương, phổ biến Tịnh Độ, đồng thời còn là những vị đại hành giả thành tựu lỗi lạc trong Tịnh Tông. Ngoài những công hiến về giáo nghĩa Tịnh Độ, ngài Huệ Viễn còn đặc biệt nghiên cứu Địa Luận, Ngài được coi là khai tổ của phái Tương Châu Nam Đạo trong Địa Luận Tông. Tác phẩm Hoa Nghiêm Kinh Yêu Nghĩa của Ngài cũng rất được tông Hoa Nghiêm tôn trọng. Những trước tác nổi tiếng nhất của Ngài là Đại Thừa Nghĩa Chương, Thập Địa Kinh Luận Nghĩa Ký, Hoa Nghiêm Kinh Sớ, Đại Bát Nhã Kinh Nghĩa Ký, Thắng Man Kinh Nghĩa Ký, Vô Lượng Thọ Kinh Nghĩa Sớ, Duy Ma Kinh Nghĩa Ký v.v... Ngài cũng hết sức can đảm vì đã dám chất vấn, quở trách Châu Vũ Đế khi nhà vua chủ trương hủy diệt Phật pháp. Do Ngài trụ tại chùa Tịnh Ảnh nên người ta thường gọi Ngài là Tịnh Ảnh Huệ Viễn và bộ Vô Lượng Thọ Kinh Nghĩa Sớ thường được gọi tắt là Tịnh Ảnh Sớ.

Thích Ca Mâu Ni Phật thấy rõ ràng, cho nên, thưở Phật tại thế, Ngài giảng kinh, thuyết pháp bốn mươi chín năm, chẳng dựng một đạo tràng nào, ngay cả thảo am nhỏ cũng chưa hề dựng. Vì sao? Nay chúng ta hiểu rõ: Lập đạo tràng sẽ có kẻ khởi ý niệm ác. Cái gì cũng đều chẳng có, ba y một bát, trưa ăn một bữa, đêm nghỉ dưới cội cây, quý vị còn tranh đoạt gì nữa? Vì thế, mỗi cá nhân đều thanh tịnh, chẳng tranh chấp. Thị hiện hay quá! Thị hiện từ bi đến cùng cực, Ngài thật sự chịu khổ thay cho chúng sanh. Vì sao làm như vậy? Nêu gương cho người đời sau xem. Nói thật ra, thân thể chúng ta trong hiện thời chẳng thể sánh với thân Phật, ngay cả đệ tử Phật, chúng ta cũng chẳng thể sánh bằng. Người ta là năm này qua tháng khác, đêm ngồi dưới cội cây, chẳng ngán gió táp, mưa tạt. Kinh bảo là “*kim cang bất hoại thân*”, người ta có đức hạnh. Nay chúng ta không làm được, nay chúng ta nghỉ một đêm dưới gốc cây, nói chung là ngày hôm sau phải nằm phòng cấp cứu, chẳng có đức hạnh như người ta! Tướng chuyển theo tâm, tâm người ta thanh tịnh, chúng ta chưa đạt đến mức độ thanh tịnh ấy. Vì vậy, chớ nên không biết điều này! Trong xã hội hiện thời, chúng ta càng chẳng thể rời khỏi xã hội, mỗi ngày nghiêm túc học tập trong tiểu đạo tràng, đem công đức học tập hồi hướng cho xã hội, hồi hướng cho hết thảy chúng sanh khổ nạn, tiêu tai miễn nạn, chuyện này có thật hay không? Thật đấy! Trong kinh, đức Phật đã nói rất tuyệt: “*Hết thảy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Có một nhóm người như thế, dùng cái tâm thanh tịnh hằng ngày cầu nguyện, chân thành cầu nguyện sẽ sanh ra hiệu quả; đây là đối với xã hội. Trong xã hội có kẻ không tin, xưa nay, trong ngoài nước có rất nhiều sự tích linh nghiệm, hiện tại có hay không? Hiện tại vẫn có. Dần dần khoa học cũng chậm chạp ấn chứng cho chúng ta, chứng tỏ cảnh chuyển theo tâm, chứng minh tướng do tâm sanh, kẻ thật sự có đức hạnh sẽ thật sự có cảm ứng. Chẳng có đức hạnh thì sao? Chẳng có đức hạnh thì cũng phải tham dự các sự nghiệp phước lợi xã hội. Các tôn giáo ngoại quốc rất coi trọng việc này, họ lập viện dưỡng lão, cô nhi viện, dục ấu viện (preschool), bệnh viện, làm rất nhiều, tôi cũng thấy rất nhiều, họ nhiệt tâm thực hiện các sự nghiệp từ thiện phước lợi xã hội. Trong Phật môn, những chuyện này là làm kèm thêm, chuyện thật sự phải làm là tự nâng cao cảnh giới của chính mình, thành tựu đạo đức và trí huệ, quý vị mới có thể thật sự giúp chúng sanh khổ nạn, thật sự có năng lực hóa giải tai nạn.

“*Văn cận, Thái Hư pháp sư đề xướng nhân gian Tịnh Độ*” (gần đây, pháp sư Thái Hư đề xướng nhân gian Tịnh Độ), vị này cũng là người sống trước chúng tôi một thế hệ, có khá nhiều công hiến đối với Phật giáo Trung Quốc, cũng có không ít trước tác. “*Tàng tường dẫn Vô Lượng Thọ Kinh văn cú*” (từng trích dẫn cận kề nhiều câu trong kinh Vô Lượng Thọ). Trong khi diễn giảng, Sư trích dẫn kinh văn từ kinh Vô Lượng Thọ rất nhiều. “*Cái dĩ thử kinh song chiếu thế xuất thế gian*” (ây là vì kinh này soi rọi cả thế gian lẫn xuất thế gian), trong bộ kinh này, đức Phật giảng về pháp thế gian không ít, mà giảng pháp xuất thế gian cũng rất nhiều. “*Tường thị Chân Tục nhị đế*” (chỉ bày cận kề Chân Đế và Tục Đế), đức Phật nương theo Nhị Đế để thuyết pháp, đó là một tổng nguyên tắc của giảng kinh, giáo học. “*Đế*” (諦) là gì? Nói theo cách phổ thông hiện thời, Đế là chân lý, chân thật, thực tại. Có hai thứ [chân lý]: Một là Tục Đế, hai là Chân Đế. Tục Đế là pháp thế gian, Chân Đế là Phật pháp, thế gian và xuất thế gian đều quan tâm. Chân Đế là sau khi mình tâm kiến tánh, quý vị đã thấy được Thật Tướng của các pháp, những người tầm thường trong thế gian chúng ta rất khó lý giải điều này. Thật Tướng là thật, nhưng chúng ta chưa tu học đến trình độ ấy, nên đức Phật chẳng nói chuyện này. Ngài giảng về pháp thế gian, cũng có nghĩa là đức Phật rất thông hiểu những kiến thức thông thường. Đức Phật nói

về những kiến thức thông thường của người thế gian, chúng ta rất dễ tiếp nhận, rất dễ hiểu. Ngài dạy “cha nhân từ, con hiếu thảo, anh nhường, em kính”, chúng ta nghe rất vui vẻ. Đó là Thế Tục Đế, chẳng phải là Chân Đế. Chân Đế giảng “*vạn pháp đều không*”, chúng ta sẽ không hiểu, chúng ta thấy rõ hết thấy các pháp hiện tiền, cơ sao là không? Lẽ nào Phật là không? Tôi không hiểu điều này! Đó là Chân Đế, thuộc về Triết Học cao cấp, người bình thường chẳng thể hiểu. Đức Phật nhìn vào căn tánh của chúng sanh, thấy quý vị thuộc trình độ nào bèn thuyết pháp [đến mức đó]. Vì thế, trong toàn bộ Phật pháp, Tiểu Thừa toàn giảng về Tục Đế, Chân Đế cũng nói, nhưng rất ít. Trong pháp Đại Thừa, Chân Đế và Tục Đế đều giảng, ngay cả trong pháp Nhất Thừa [cũng như thế]. Pháp Nhất Thừa là Pháp Hoa và Hoa Nghiêm, trong ấy vừa có Tục Đế, vừa có Chân Đế, không hoàn toàn giảng Chân Đế.

“*Phù Tịnh Tông chi diệu, tại u bất ly Phật pháp, nhi hành thế pháp, bất phé thế pháp, nhi chứng Phật pháp*” (Điều hay tuyệt của Tịnh Tông là chẳng lìa Phật pháp mà hành pháp thế gian, chẳng bỏ pháp thế gian mà chứng Phật pháp). Đây là chỗ thù thắng của Tịnh Tông, đúng là xảo diệu. Tiếp đó, sách viết: “*Nhân trì danh chi pháp, tỳ vi phương tiện, tùy địa khả tu*” (do pháp trì danh thuận tiện nhất, chỗ nào cũng có thể tu được), có thể tu bất cứ lúc nào, tu ở bất cứ chỗ nào, một câu Phật hiệu trong tâm, phải thật sự làm được tiêu chuẩn “*niếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối*” như Đại Thế Chí Bồ Tát đã nói, thật sự, chẳng giả. Giữ vững lục căn chẳng cho chúng rong ruổi theo bên ngoài, “*phi lễ vật thị, phi lễ vật thính*” (phi lễ chớ nhìn, phi lễ chớ nghe), không chế được! Lục căn chẳng chạy theo cảnh giới lục trần. Đối với phàm phu, cảnh giới lục trần bên ngoài dẫn dụ lục căn, quý vị bèn tạo nghiệp; thật sự có thể không chế nó, thì có thấy cảnh giới bên ngoài hay không? Thấy chứ! Nhưng thấy ra sao? Chẳng để trong lòng, thấy mà như không thấy, nghe mà chẳng nghe, chẳng bận lòng, đó gọi là công phu. Trong tâm là gì? Trong tâm là A Di Đà Phật, trừ A Di Đà Phật ra, cái gì cũng đều chẳng có. Trò chuyện trao đổi với quý vị, đó là pháp thế gian, nhưng Phật hiệu trong tâm chẳng gián đoạn. Chẳng phải là nói tôi có chuyện phải làm, tôi buông niệm Phật xuống, đó là gì? Đó là công phu vẫn chưa đủ, chưa đạt, người mới học mới phải làm như vậy. Đặc biệt là khi phải dùng đến đầu óc suy nghĩ, quý vị tạm thời buông Phật hiệu xuống để làm việc. Sau khi làm xong xuôi, lại niệm Phật. Nếu đã đạt Niệm Phật tam-muội, sẽ chẳng có chướng ngại, trong mười hai thời Phật hiệu chẳng gián đoạn, làm được, chứ chẳng phải là không làm được!

Xưa kia, tôi ở Đài Loan, vào dịp Tết năm nọ, có một vị lão cư sĩ đến chúc Tết tôi, cụ cũng là tín đồ đã lâu của Hoa Tạng Đồ Thư Quán. Bà cụ đến bảo tôi: “Bạch pháp sư! Nay trong lòng tôi rất thanh tịnh, chuyện gì tôi cũng đều buông xuống, nhưng không thể bỏ cháu nội được!” Công phu niệm Phật của bà cụ rất tốt, không buông cháu nội xuống được, tôi nói với cụ: “Bà hãy tưởng A Di Đà Phật là cháu bà, bà sẽ thành công!” Bà cụ chẳng nghĩ đến cháu, chẳng nghĩ tới, nhưng trong tâm thật sự có cháu, thời thời khắc khắc đều có bóng dáng của đứa cháu, A Di Đà Phật thường treo nơi miệng, trong tâm là cháu. Do vậy, tôi dạy bà cụ một phương pháp để thay đổi: “Hãy đem cháu bà đổi thành A Di Đà Phật, bà sẽ thành công!” Trong lòng thật sự có [A Di Đà Phật]! Đó là niệm Phật! “*Úc Phật, niệm Phật, hiện tiền, đương lai, tất định kiến Phật*” (nhớ Phật, niệm Phật, hiện tiền, tương lai, nhất định thấy Phật), Đại Thế Chí Bồ Tát nói như thế. Nếu chúng ta một lòng một dạ nghĩ tới thế giới Cực Lạc, mong vãng sanh, chẳng vãng sanh sẽ phiền phức lớn lắm, chẳng vãng

sanh sẽ phải luân hồi trong lục đạo. Luân hồi trong lục đạo đúng là khổ quá, chẳng muốn luân hồi nữa! Chẳng còn tiêm nhiễm những thứ trong lục đạo, tâm quý vị bèn định, cái gì cũng đều chẳng nghĩ tới. Mỗi ngày ăn no ba bữa là được rồi, chuyện gì cũng không phải truy tìm, có thể ăn đủ no, quần áo có thể chống lạnh là được rồi, có một chỗ nhỏ bé để ngủ là đủ rồi, cần chi nữa? Quý vị đã biết đủ, biết đủ thường vui. Tâm chẳng có mảy may gánh nặng nào, thân lẫn tâm đều chẳng có áp lực, quý vị nói có tự tại lắm hay không? Trong tâm thật sự có Phật, công phu như vậy nhanh là một năm, chậm thì tối đa là ba năm, quý vị sẽ đạt được Niệm Phật tam-muội. Niệm Phật tam-muội là gì? Tâm thanh tịnh. Trong tựa đề của kinh Vô Lượng Thọ có “*thanh tịnh*”, quý vị đã đạt được. Tâm thanh tịnh sanh trí huệ, chẳng còn sanh phiền não nữa. Khi nào sẽ vãng sanh? Trong cảnh giới ấy, muốn vãng sanh lúc nào sẽ vãng sanh khi ấy; quý vị vừa nghĩ, A Di Đà Phật liền đến. Có thọ mạng, nhưng chẳng cần thọ mạng nữa, đi ngay bây giờ được chẳng? Được! Thông tin của quý vị gửi sang A Di Đà Phật, ở nơi đây vừa khởi niệm, A Di Đà Phật liền biết ngay, Phật đến tiếp dẫn. Chẳng có công phu ấy sẽ không được, nghĩ cách nào Phật cũng chẳng đến, vì sao nghĩ mà Phật không đến? Do quý vị vọng tưởng, nên Phật không đến, vẫn chưa buông những thứ tạp nhạp trong thế gian xuống được! Thật sự buông xuống sẽ có thể ra đi bất cứ lúc nào!

Thế giới này khổ ngàn ấy, chịu khổ nhiều năm ngàn ấy, còn có gì tốt đẹp để lưu luyến nữa? Sanh về thế giới Cực Lạc vĩnh viễn lìa khổ, được vui. Vì sao chẳng làm? Nói thật ra là vì tham sống sợ chết! Nếu có Niệm Phật Đường nào mở ở đây, bảo mọi người: “Đến chỗ tôi niệm Phật, chắc chắn bảy ngày sẽ vãng sanh”, quý vị thấy có ai dám tới hay không? Không dám tới! Mỗi ngày cầu vãng sanh, nhưng bảy ngày chắc chắn vãng sanh thì chẳng ai dám tới Niệm Phật Đường ấy! Giả trá, chẳng thật! Miệng đúng, tâm sai! Sau khi chúng ta hiểu rõ, phải thật sự làm, các đạo lý đều hiểu rõ ràng, minh bạch.

Quả thật là chẳng lìa Phật pháp mà hành pháp thế gian. Pháp thế gian và Phật pháp chẳng có một chút chướng ngại nào! Bất luận làm việc gì, trong tâm Phật hiệu chẳng gián đoạn, đó là “công phu thành phiền”, sanh vào Phàm Thánh Đồng Cư Độ của Tây Phương Cực Lạc thế giới; nhưng [sanh vào cõi Phàm Thánh Đồng Cư cũng] chẳng sao cả! Đức Thế Tôn đã nói minh bạch: Sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới liền viên chứng bốn cõi. Quả đức thù thắng này đến đâu để cầu? Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, chỉ có một môn này là có, những môn khác chẳng có. Vì thế, gặp gỡ pháp môn rất khó có này, rất chẳng dễ dàng! Đã gặp mà không chịu tu, ở ngay trước mặt mà bỏ lỡ, tội ấy rất nặng, có lỗi với chính mình, có lỗi với chư Phật, Bồ Tát, có lỗi với cha mẹ, tổ tiên; bởi lẽ, quý vị vãng sanh sẽ thành Phật, người nhà của quý vị sẽ đắc độ. Bất luận họ ở trong đường nào, quý vị đều thấy rõ ràng, họ gặp khổ nạn, quý vị có thể giúp họ. Họ có duyên với quý vị, cho nên họ có cảm, quý vị sẽ có ứng. Họ đang chịu khổ, chịu nạn, mong mỗi có người giúp đỡ. Đó chính là Cảm. Quý vị có duyên với họ, lập tức nhận được tin tức ấy, thật sự có thể giúp đỡ họ. Chẳng phé pháp thế gian, mà chứng Phật pháp. “Chẳng phé” và “chẳng lìa” có cùng một ý nghĩa. Thế pháp (pháp thế gian) là gì? Thừa cùng quý vị, Đệ Tử Quy là thế pháp, Cảm Ứng Thiên là thế pháp, Thập Thiện Nghiệp cũng là thế pháp. Quý vị thấy đó, vận dụng ba thứ này ngay trong cuộc sống hằng ngày của chính mình, vận dụng ngay vào công việc của chính mình, dùng ngay trong sự đãi người tiếp vật của chính mình, thế pháp đấy! Nêu gương tốt cho người thế gian. Trong tâm là A Di Đà Phật thì sẽ thành công. Thế pháp

không chỉ chẳng chướng ngại quý vị, mà quý vị còn tích lũy công đức nơi ấy, nâng cao phẩm vị khi sanh về thế giới Cực Lạc. Quý vị làm bao nhiêu chuyện tốt, nêu gương rất tốt trong xã hội. Tâm quý vị thanh tịnh, người ta nhìn không thấy, nhưng Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp của quý vị người ta sẽ thấy, để thay đổi phong thái xã hội hiện thời cần phải có những điều này! Tổ tiên để lại cho chúng ta những thứ tốt đẹp, yêu thương con cháu dường ấy, ân sâu đại đức khôn sánh! Nay chúng ta là con cháu bất hiếu trong đời này, chẳng hiểu lòng yêu thương của tổ tiên, gạt bỏ giáo huấn của họ sang một bên, lại còn chê họ lỗi thời, tâm thái như vậy, quý vị nói xem: Có tránh khỏi chẳng bị báo ứng hay chẳng? Chúng ta đúng là khó có, trong thời đại này và trong lứa tuổi như vậy mà được gặp gỡ [pháp môn này], mới giác ngộ, mới hiểu rõ, nhanh chóng quay đầu sớt sáng học tập, tự lợi, lợi tha, lợi tha là tự lợi. Bản thân quý vị chẳng sớt sáng học tập, sẽ không có cách nào lợi tha. Chính mình thật sự học, sẽ thật sự đạt được lợi ích, người khác trông thấy sẽ học theo, [do thấy chúng ta có] biểu hiện tốt đẹp mà!

Tôi nhớ năm xưa chúng tôi ở Mỹ, hàng xóm gần đó đều là người Mỹ. Tôi sống trong một căn nhà nhỏ đối diện nhà Hàn Quán Trưởng. Những người hàng xóm rất hâm mộ chúng tôi. Có một buổi sáng, chúng tôi ra ngoài tản bộ, bên ngoài là công viên; những người hàng xóm trông thấy tôi, bèn nói họ thấy chúng tôi mỗi ngày đều vui vẻ dường ấy, khuôn mặt tràn đầy dáng vẻ tươi cười, hỏi: “Các vị làm nghề gì vậy? Vì sao vui sướng ngàn ấy?” Chúng tôi bảo họ: “Chúng tôi niệm Phật”. Họ hỏi: “Niệm Phật là gì?” Có cơ hội giáo dục rồi! “Niệm Phật đích thực là học điều gì?” Chúng tôi bảo họ: “Niệm Phật chính là học trí huệ”. Họ nghe xong, [bèn nói] điều này cần thiết, tôi cũng muốn học. Tôi nói: “Thứ hai là trường thọ, thứ ba là vui sướng”. Họ nói: “Chúng tôi cần [những điều ấy]” Bọn họ đều là tín đồ Cơ Đốc, mỗi Chủ Nhật đều đi nhà thờ, tôi bèn khuyên họ: “Ngày thứ Bảy các vị hãy đến Phật đường của chúng tôi để học trí huệ, học trường thọ, học vui sướng. Ngày Chủ Nhật, quý vị đi nhà thờ, chẳng vi phạm [luật đạo]. Ở chỗ quý vị có Chúa, còn chúng tôi ở đây có thầy”. Đức Phật là thầy của chúng ta, Ngài chẳng phải là thần. Đúng là sau đây, dần dần người ta đến đông hơn, những vùng phụ cận đều đến. Bởi lẽ, họ quan sát trước, quan sát mấy tháng rồi mới tiếp cận chúng tôi, từ từ họ hiểu biết. Vì lẽ đó, tôi nói: Tín ngưỡng tôn giáo và học Phật chẳng xung đột. Quý vị tín ngưỡng tôn giáo, thần là cha của quý vị, có quan hệ cha con hoặc chủ tớ với quý vị. Quý vị đến chỗ chúng tôi, có quan hệ thầy trò với Thích Ca Mâu Ni Phật. Ở nhà, quý vị có cha mẹ, ở trường có thầy, làm sao xung đột cho được? Họ nghe nói rất vui thích, chẳng xung đột mà!

Tiếp đó, cụ Hoàng nhắc nhở chúng ta: “*Tùy địa khả tu, hà đãi độn nhập sơn lâm, tùy thời khả niệm, bất lao bé quan yển tọa*” (tu ở bất cứ chỗ nào cũng được, chẳng cần phải trốn vào núi rừng; niệm bất cứ lúc nào cũng được, chẳng nhọc công bé quan, ngồi yên), ý nói: Chẳng cần phải tìm một A Lan Nhã. A Lan Nhã (Aranya) là tiếng Phạn, tức là tìm một nơi thanh tịnh. [Pháp môn Tịnh Độ] có thể tu trong bất cứ lúc nào. Hương Cảng là nơi phồn hoa nhất, có thể tu được hay chẳng? Có thể! Chẳng bị trở ngại gì, [pháp môn Tịnh Độ] thuận tiện hơn các pháp môn khác. Thí dụ như học Thiền, học Mật sẽ chịu ảnh hưởng rất lớn từ hoàn cảnh, đều phải tìm một nơi thanh tịnh, [nơi ấy] gọi là Lan Nhã, [Lan Nhã] có nghĩa là thanh tịnh, rất an tĩnh. Tiêu chuẩn như thế nào? Vào thời cổ, [chỗ ấy] phải là nơi không nghe tiếng trâu kêu, lấy đó làm tiêu chuẩn. Tại nông thôn nuôi trâu, tiếng trâu kêu lớn nhất. Chỗ quý vị [tu Thiền hay tu Mật] phải là nơi không nghe thấy tiếng trâu kêu

trong thôn trang, nơi đó gọi là đạo tràng thanh tịnh. Niệm Phật phải có phước báo; nhưng khi tôi thiếu phước báo thì ở chốn náo nhiệt vẫn tu được, vẫn có thể học thành công. Do vậy, không cần phải lánh vào rừng núi, cũng không cần phải bế quan, yển tọa, “yển tọa” (宴坐) là tĩnh tọa. Tiêu gia đình trong xã hội hiện thời, công việc vô cùng bận bịu, lấy đâu ra thời gian để tĩnh tọa? Do vậy, pháp môn này thù thắng, pháp môn này chẳng có một tí chướng ngại nào!

“Đản phát quang đại giác tâm, nhất hướng chuyên niệm danh hiệu, hạ chí thập niệm, nhất niệm, diệt đắc vãng sanh. Bất ngộ thế gian công tác, y cưu đốn thoát sanh tử. Kỳ năng tự giác, giác tha, quảng độ chúng sanh u vị lai, diệt phục tự tha câu lợi, tạo phước xã hội u đương thế” (chỉ cần phát khởi giác tâm rộng lớn, một mực chuyên niệm danh hiệu, tối thiểu là mười niệm, hay một niệm cũng được vãng sanh, chẳng trở ngại công việc trong thế gian, mà vẫn nhanh chóng thoát khỏi sanh tử y như thế. Đã có thể tự giác, giác tha, rộng độ chúng sanh trong thời vị lai, lại còn khiến cho mình lẫn người đều được lợi lạc, tạo phước cho xã hội trong đời hiện tại). Đây là sự thật, nói rõ pháp môn này thích hợp bất luận thời đại nào; đặc biệt là trong xã hội hiện tại, khoa học kỹ thuật phát triển, những người công việc bận rộn, phải tranh thủ từng phút, từng giây, khoa học kỹ thuật thay đổi hằng ngày, hằng tháng, nếu quý vị không nỗ lực học tập, sẽ trở thành lạc hậu! Nhất là những người làm việc trong lãnh vực khoa học kỹ thuật, chúng ta thấy họ có lớp huấn luyện bổ túc, cứ mỗi nửa năm lại phải tái giáo dục. Những thứ mới mẻ hơn ra đời, họ phải đi học từ một tuần cho đến hai tuần, nhằm tiếp nhận những thứ mới mẻ. Đôi khi mỗi ba tháng lại phải học huấn luyện bổ túc một lần. Mỗi năm, chẳng thể thiếu hai hoặc ba lần [huấn nghiệp như vậy]. Quả thật cuộc sống trong xã hội này rất bận rộn, nếu quý vị muốn thành tựu đạo nghiệp sẽ chẳng dễ dàng. Nhưng Tịnh Độ đã tạo phương tiện cho quý vị, hóa giải vấn đề khó khăn này!

Tiếp theo là: “Thị cổ kinh vân, đương lai chi thế, kinh đạo diệt tận, ngã dĩ từ bi ai mãn, đặc lưu thử kinh chỉ trụ bách tuế, kỳ hữu chúng sanh, trị tư kinh giả, tùy ý sở nguyện, giai khả đắc độ” (Vì thế, kinh dạy: “Trong đời tương lai, khi kinh đạo diệt hết, ta do lòng từ bi, thương xót, đặc biệt lưu lại kinh này tồn tại một trăm năm. Có chúng sanh nào gặp được kinh này, tùy theo sở nguyện đều có thể đắc độ”). Đây là kinh văn ở phần sau kinh Vô Lượng Thọ, Thích Ca Mâu Ni Phật sẽ giới thiệu: “Đương lai chi thế, kinh đạo diệt tận” (trong đời tương lai, kinh đạo diệt hết), khẳng định chẳng phải là hiện tại. Do trên thế giới có nhiều nhà tiên tri nói đến ngày tận thế, các tôn giáo ngoại quốc cũng nói tới tận thế; có đúng là thế giới sẽ có ngày tận thế hay không? Đều có vấn đề! Phật pháp chẳng có cách nói như thế! Phật pháp nói “pháp vận”. Pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật là một vận hai ngàn năm. Thừa cùng quý vị, chư Phật xuất thế pháp vận khác nhau; nói thật ra, Phật đâu có pháp vận! “Vận” là do chúng sanh [mà có]; Chánh Pháp, Tượng Pháp, Mạt Pháp đều do chúng sanh. Chúng ta sốt sắng chịu học, đấy chính là Chánh Pháp. Sau khi nghe xong, chẳng muốn thực hành, đó chính là Tượng Pháp. Nghe mà cũng chẳng muốn nghe, đó chính là Mạt Pháp. Do vậy, ba thứ pháp vận là nói theo phía chúng sanh, chứ không nói theo Phật pháp, Phật chẳng có vấn đề, mà Pháp cũng không có vấn đề, thật sự là con người có vấn đề. Chúng ta có tâm ưa thích Phật pháp mạnh mẽ như vậy, đó là Chánh Pháp. Nay chúng ta học tập như vậy có khác gì [thái độ] học tập của mọi người thờ Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế hay không? Chẳng khác gì cả! Họ theo Thích Ca Mâu Ni Phật có thể thành tựu

trong một đời; nay chúng ta gặp pháp môn này, bảo đảm cũng thành tựu trong một đời này, đây là Chánh Pháp. Nhưng đức Phật thấy căn tánh con người, đời sau đúng là kém hơn đời trước. Đến chín ngàn năm sau, nay chúng ta dần dần nghĩ đến chuyện này: Nghiệp do chúng sanh đã tạo tích lũy lại, tích lũy ác nghiệp càng nhiều, vận may của con người chẳng còn, hoàn cảnh cư trụ biến đổi theo, Phong Thủy luân lưu xoay chuyển. “*Phước nhân cư phước địa*” (người có phước ở cuộc đất có phước). Chỗ Phong Thủy chẳng tốt, nhưng người có phước báo đến ở nơi ấy; hai ba năm sau, Phong Thủy sẽ biến thành tốt, sẽ biến chuyển. Nơi ấy trở thành đất báu trong Phong Thủy. Kẻ thiếu đạo đức, tạo tác ác nghiệp, đến ở đó ba năm, Phong Thủy đều biến thành xấu, cảnh chuyển theo tâm mà! Địa cầu là một khối bảo địa, người trên địa cầu đều có thể tùy thuận Tánh Đức, tu Thập Thiện, chẳng tạo Thập Ác, cả một khối bảo địa sẽ chẳng có tai nạn gì, sẽ trở thành giống như thế giới Cực Lạc.

Quý vị thấy đức Thế Tôn giới thiệu thế giới Cực Lạc, kinh Di Đà nói người nơi ấy đều là bậc thượng thiện cùng ở một chỗ, chẳng phải là thiện tầm thường, mà là thượng thiện! Tiêu chuẩn thượng thiện cũng không cao lắm; đức Phật bảo chúng ta tu Thượng Phẩm Thập Thiện mà không muốn đến thế giới Cực Lạc thì sẽ sanh vào đâu? Sẽ sanh trong thiên đạo, từ Đạo Lợi Thiên trở lên là Thượng Phẩm Thập Thiện. Vãng sanh Phẩm Thánh Đồng Cư Độ trong Tây Phương Cực Lạc thế giới là thượng thiện, nơi ấy chẳng có tai nạn gì. Trung Phẩm Thập Thiện là nhân đạo, Hạ Phẩm Thập Thiện là A Tu La đạo; đó là tam thiện đạo. Người vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới không chỉ là thượng thiện, ngoài thượng thiện ra, người ấy còn giác ngộ, chẳng mê. Trong lục đạo, kẻ thượng thiện sanh lên cõi trời vẫn là mê, chẳng giác, chưa ngộ. Vì sao biết là ngộ? Trong kinh đã nói rất rõ ràng: Một người thật sự phát Bồ Đề tâm là giác ngộ. Phát tâm quyết định muốn cầu sanh về Tây Phương Tịnh Độ, ý niệm ấy là giác ngộ. Vì sao? Quý vị muốn rời khỏi lục đạo luân hồi. Không chỉ muốn rời khỏi lục đạo luân hồi, mà còn muốn thoát ly mười pháp giới. Thoát ly mười pháp giới là ai vậy? Bồ Tát! A La Hán chưa thoát được, A La Hán chỉ thoát ly lục đạo luân hồi, chẳng thoát ly mười pháp giới. Quý vị phát cái tâm này, muốn sanh về thế giới Cực Lạc, đâu là hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Phẩm Thánh Đồng Cư cũng thoát ly mười pháp giới. Tuy chưa phải là đại triệt đại ngộ, nhưng đã đạt được quả báo giống như người đại triệt đại ngộ, đây là pháp môn hy hữu. Thật sự phát tâm, chẳng còn lưu luyện thế giới này. Không chỉ chẳng lưu luyện thế giới này, mà thế giới Hoa Tạng cũng chẳng lưu luyện. Quý vị hướng tới thế giới Hoa Tạng, sẽ không sanh về đó được! Nếu quý vị thật sự không khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, chẳng chấp trước thì mới có thể sanh về thế giới Hoa Tạng, quý vị nói xem có khó khăn lắm hay không? Nhưng tới thế giới Cực Lạc là tới thế giới Hoa Tạng, chỗ bảo địa thù thắng nhất trong thế giới Hoa Tạng là thế giới Cực Lạc. Trước kia, tôi giảng kinh này tại Tân Gia Ba, đã nêu một tỷ dụ cho các đồng học, họ nghĩ Hoa Tạng và Cực Lạc là hai chỗ. Tôi bảo họ: Chẳng phải là hai chỗ, mà là một chỗ. Tôi nói thế giới Hoa Tạng giống như Tân Gia Ba, còn thế giới Cực Lạc giống như con đường Ô Tiết (Jalan Orchard). Con đường Ô Tiết là nơi phồn hoa nhất trong xứ họ, [Cực Lạc] là chỗ tinh hoa nhất trong thế giới Hoa Tạng. Sanh về thế giới Cực Lạc là sanh vào Hoa Tạng, sanh vào Hoa Tạng vẫn chưa đến thế giới Cực Lạc, nhưng cũng có người có thể đến! Văn Thù, Phổ Hiền dùng mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc, vẫn có thể đến, nhưng chẳng trực tiếp vãng sanh thỏa đáng như vậy! Do vậy, chúng ta phải hiểu rõ điều này thì mới thật sự buông xuống vạn duyên, nhất tâm quy y Di Đà Tịnh Độ.

Trong đoạn này đã dẫn một đoạn kinh văn trong kinh Vô Lượng Thọ, Thích Ca Mâu Ni Phật nói: *“Đương lai chi thế, kinh đạo diệt tận”* (trong đời tương lai, kinh đạo diệt hết), có cùng một ý nghĩa như đã nói trong phần trên: *“Ngã dĩ từ bi ai mãn, đặc lưu thử kinh chỉ trụ bách tuế”* (ta do lòng từ bi thương xót, đặc biệt lưu lại kinh này tồn tại một trăm năm). Chúng ta phải biết: Thuở đức Thế Tôn tại thế, Ngài đã nhiều lần tuyên giảng bộ kinh này, nhất định phải ghi nhớ điều này. Thuở Phật tại thế, bất luận kinh điển nào cũng chỉ giảng một lần, chẳng nhắc lại, chỉ riêng bộ kinh này được tuyên giảng nhiều lần, vì sao? Là do mong mỗi kinh này có thể tồn tại đến khi pháp diệt tận, sẽ là bộ kinh bị diệt cuối cùng. *“Kỳ hữu chúng sanh trị tư kinh giả”* (có chúng sanh nào gặp được kinh này), *“trị”* (値) là gặp gỡ, cũng có nghĩa là đến khi pháp gần như bị diệt hết, kinh đạo đều chẳng còn, chỉ còn lại một bộ kinh, mà nếu quý vị được gặp. *“Tùy ý sở nguyện, giai khả đắc độ”* (tùy theo sở nguyện, đều có thể đắc độ). Quý vị nghĩ đến thế giới Cực Lạc là được rồi! Quý vị niệm Phật bèn có thể vãng sanh. Quý vị muốn sanh lên trời cũng được, muốn sanh trong loài người cũng được, thuận theo lòng mong mỏi, đều có thể mãn nguyện. *“Lương dĩ thử kinh phù hợp xã hội chi thật hướng”* (ấy là vì kinh này phù hợp với tình hướng thật sự trong xã hội). Đúng như kinh Hoa Nghiêm đã nói *“Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại”*, pháp môn này là pháp môn vô chướng ngại. *“Chân Tục tịnh chiếu, Lý Sự song dung, phạm thánh tề thâm, tâm Phật bất nhị”* (Chân và Tục cùng chiếu, Lý và Sự đều viên dung, gồm thâm phạm lẫn thánh, tâm và Phật chẳng hai), tâm Phật bất nhị là Thật Đệ. Trong phần trước, tôi đã nói với quý vị: *“Phạm thánh tề thâm”* là Tục Đệ, đến phần sau sẽ nhắc lại ý nghĩa này, trong kinh nói đến điều này rất nhiều. *“Cố năng trường tồn nhi độc lưu ư mạt thế”* (Vì thế, có thể trường tồn, một mình được lưu lại trong đời Mạt), *“mạt thế”* là thời đại Mạt Pháp.

“Lương dĩ thử kinh bất đản vi Tịnh Độ quán kinh chi cương yếu, nhất Đại Tạng giáo chi chỉ quy, thật diệc vi thử giới tha phương, hiện tại, vị lai nhất thiết hữu tình ly khổ đắc lạc cứu cánh Bồ Đề chi pháp yếu” (Ấy là vì kinh này không chỉ là cương yếu của các kinh Tịnh Độ, là chỗ chỉ quy của toàn bộ giáo pháp trong Đại Tạng Kinh, mà còn là pháp trọng yếu để hết thảy hữu tình trong cõi này, phương khác, hiện tại, tương lai, lia khổ được vui, đạt đến Bồ Đề rốt ráo), kỳ diệu như vậy ư? Thật vậy, chẳng giả tí nào. Kinh này không chỉ là cương lĩnh và tinh yếu của Tịnh Tông, mà Tịnh Độ còn là chỗ chỉ quy cuối cùng của hết thảy các kinh do Thích Ca Mâu Ni Phật đã giảng trong bốn mươi chín năm. Kinh Hoa Nghiêm đến cuối cùng là Tịnh Độ, mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc. Trong kinh Pháp Hoa, long nữ tám tuổi thành Phật cũng là do nghe Văn Thù Bồ Tát giảng kinh Pháp Hoa, nghe hiểu rồi bèn phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, thành Phật. Trong hết thảy các kinh, đức Phật chuyên giảng Tịnh Độ trong ba bộ kinh, tức là kinh Vô Lượng Thọ, kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, kinh A Di Đà, những kinh này là chuyên giảng. Trong ba bộ kinh ấy, kinh Vô Lượng Thọ được tuyên giảng nhiều lần, còn hết thảy các kinh khác giảng kèm thêm về Tịnh Độ có hơn một trăm bộ. Do vậy, cổ đại đức bảo: *“Thiên kinh vạn luận, xứ xứ chỉ quy”* (ngàn kinh vạn luận, đâu đâu cũng chỉ về). Đặc biệt lịch đại tổ sư đại đức, chư đại Bồ Tát, bất luận tuyên giảng pháp môn như thế nào, đều khuyên thêm mọi người hãy niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Chỉ có mình pháp môn này Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại, bất luận căn tánh nào cũng đều có thể tu, đều có thể thành tựu, giống như Thiên Đạo đại sư đã nói: *“Vạn tu, vạn nhân khứ”* (vạn người tu, vạn người về). Muôn người căn tánh khác nhau, không một ai chẳng thành tựu. Do vậy, đúng là *“thử giới, tha phương”*; chữ *“thử giới”* chỉ

thế giới Sa Bà, chữ “*tha phương*” chỉ cõi nước của hết thầy chư Phật, “*hiện tại, vị lai*” là hiện tại và tương lai trong thế giới này và các phương khác. Pháp yếu để hết thầy hữu tình lìa khổ được vui, đạt được Bồ Đề rốt ráo, Bồ Đề rốt ráo là thành Phật viên mãn, “*pháp*” là phương pháp, “*pháp yếu*” là phương pháp quan trọng nhất, chẳng dễ gì đạt được!

Tiếp theo đó, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ phát nguyện, hồi hướng: “*Niệm Tổ cảm ân đồ báo, phát vô thượng tâm, kính chú thử kinh, tục Phật huệ mạng*” (Niệm Tổ cảm ơn, mong báo đáp, phát tâm vô thượng, kính cẩn chú giải kinh này nhằm duy trì huệ mạng của Phật). Báo ân, gặp được pháp môn này, tri ân, báo ân, vì sao mọi người chẳng thể dừng mãnh phát khởi như vậy? Do không biết ân đức. Thuở ấy, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nhiều lần tuyên giảng là vì ai? Khi chúng ta gặp được, chịu tin tưởng, có thể lý giải, phát nguyện cầu vãng sanh, đó chính là [đức Phật đã] vì ta [mà giảng]. Nếu quý vị hiểu rõ, có thể tiếp nhận, tức là Phật đã vì quý vị giảng kinh này. Ngay lập tức gánh vác mới là tri ân, [đức Phật] chẳng phải giảng cho ai khác, mà là giảng cho tôi, Hoàng lão cư sĩ gánh vác như thế đó! Dùng phương pháp nào để báo ân? Chú giải kinh này. Thầy phó chúc, sau khi Hạ lão cư sĩ hội tập thành công bộ kinh này, đã tự giảng, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là học trò của cụ Hạ, đã nghe từ đầu, chẳng sót buổi giảng nào, cụ nghe rất nghiêm túc, thầy có thể nhìn thấy: Đứa học trò này đối với pháp môn này mười phần thành kính, nó sẽ được mười phần lợi ích; vì thế, để cho trò chú giải, thầy tin tưởng trò. Đệ tử thật sự của đức Phật phải báo ơn Phật. Câu tiếp theo là “*tục Phật huệ mạng*”, niệm niệm mong cho chánh pháp của Thích Ca Như Lai tồn tại lâu dài trong cõi đời. [Muốn cho] chánh pháp tồn tại lâu dài trong cõi đời phải dùng đến phương cách nào? Chính mình phải nghiêm túc học tập, đời đời truyền thừa. Chúng ta học từ chỗ thầy, đạt được lợi ích thù thắng, phải truyền cho đời tiếp theo, Phật môn gọi chuyện này là “*truyền đăng*”, chớ để ngọn đèn sáng ấy bị tiêu diệt. Chúng ta chẳng truyền thì chẳng truyền là tiêu diệt. Hễ bị tiêu diệt tức là có tội, tội ấy rất nặng!

Làm thế nào để thực hiện tốt đẹp công tác này, làm rất đúng pháp, khiến cho chư Phật Như Lai đều thỏa ý? Đầu tiên là đức hạnh, đây là điều kiện đầu tiên và trọng yếu nhất trong “*tục Phật huệ mạng*”; đây chính là ba hay bốn món căn bản như chúng tôi đã nói trong hiện thời. Nếu quý vị chẳng nghiêm túc và thật sự thực hiện Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo, Sa Di Luật Nghi, quý vị sẽ chẳng thể nối tiếp huệ mạng của Phật. Điều kiện đầu tiên là thành tựu đức hạnh, sau đó mới là học vấn. Học vấn là thâm nhập một môn, trường thời huân tu. Nho và Phật đều dạy chúng ta như vậy, chẳng dạy chúng ta học rộng nghe nhiều. Học rộng nghe nhiều khi nào? Sau khi khai ngộ. Khi chưa khai ngộ, mục tiêu đặt chắc nơi khai ngộ, chẳng phải là học rộng nghe nhiều. Học rộng nhất định chướng ngại khai ngộ, vì sao? Tâm quý vị chẳng thanh tịnh, quá tạp, quá nhiều thứ. Quý vị phải biết: Thâm nhập một môn là [đốc sức nơi] một bộ kinh. Tôi nói với mọi người: Tôi giảng ở đây, giảng xong một bộ kinh, sẽ làm như thế nào? Chẳng coi như đã xong, giảng lần thứ hai. Giảng xong lần thứ hai, bèn giảng lần thứ ba. Cổ nhân giảng kinh Di Đà, trong một đời giảng hơn hai trăm lượt, thỉnh chúng nghe có hứng thú hay chẳng? Họ giảng mỗi biến mỗi khác, cảnh giới khác nhau, càng nghe càng hoan hỷ, cảnh giới của người giảng không ngừng nâng cao, người nghe cũng tiến lên không ngừng, giảng tràn đầy ý vị, thật sự thực hiện, thật sự tu, được Tam Bảo gia trì. Trong quá khứ, tôi ở Đài Trung, thầy Lý cho tôi biết: Cụ giảng kinh Di Đà sáu lần, biểu hiện sáu cách [khác nhau], thật đấy,

chẳng giả đâu! Tôi học kinh Lăng Nghiêm từ cụ, tôi giảng kinh Lăng Nghiêm bảy lần, kinh ấy quá dài, phải tốn rất nhiều thời gian. Tôi nhớ đã giảng viên mãn từ đầu đến cuối chỉ có hai lượt, năm lần giảng khác đều chưa viên mãn.

Tứ Hoàng Thệ Nguyên là cương lĩnh chỉ đạo tu học tối cao của chúng ta. Quý vị thấy điều thứ nhất là dạy chúng ta phát Bồ Đề tâm: “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, phát Bồ Đề tâm, vì chúng sanh, chứ không phải vì chính mình. Thực hiện từ chỗ nào? “*Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn*” là đức hạnh. Trước hết, quý vị phải đoạn hết phiền não, sau đây mới có thể học pháp môn. Nếu phiền não chưa đoạn, quý vị tu học pháp môn sẽ xen tạp phiền não, rất khó thành tựu. Do vậy, thâm nhập một môn, trường thời huân tu là gì vậy? Là đoạn phiền não; dùng một bộ kinh, dùng phương pháp này để đoạn phiền não. Đối với tám vạn bốn ngàn pháp môn, dùng kinh giáo này, quý vị đọc mỗi ngày, giảng mỗi ngày, dùng biện pháp này, tâm quý vị sẽ định. Một bộ, tâm sẽ định, càng giảng, càng thuần thực, tâm càng định. Định sanh Huệ, từ một bộ kinh mà đắc tâm thanh tịnh và tâm bình đẳng. Chỉ cần đạt được hai thứ ấy sẽ khai ngộ. Sau khi ngộ sẽ như thế nào? Hết thấy các pháp môn hễ tiếp xúc bèn thông suốt.

Vì thế, Long Thọ Bồ Tát đã nêu gương cho chúng ta: Lão nhân gia chúng đắc Sơ Địa Bồ Tát. Sơ Địa trong Biệt Giáo giống Sơ Trụ trong Viên Giáo. Tại Trung Quốc, nói tới những vị đại triết đại ngộ, minh tâm kiến tánh thì vị đại biểu trọn vẹn nhất của Trung Quốc là Huệ Năng đại sư, Long Thọ Bồ Tát chúng đắc cùng một cảnh giới như thế đó. Thuở đức Thế Tôn tại thế, giảng kinh bốn mươi chín năm, Long Thọ Bồ Tát dùng bao nhiêu thời gian để học xong toàn bộ hết thấy các kinh do đức Phật đã nói? Ba tháng! Đối với cái gọi là Đại Tạng Kinh hiện thời, Ngài học xong trong ba tháng. Vì sao Ngài học nhanh như vậy? Quý vị đọc Lục Tổ Đàn Kinh sẽ hiểu rõ. Quý vị thấy Lục Tổ Đàn Kinh có chép một câu chuyện, trong Phật môn gọi là “*công án*”, tức là thí dụ điển hình. Thiền sư Pháp Đạt học kinh Pháp Hoa, đến gặp Lục Tổ, khi lễ bái đầu chẳng chạm đất. Lục Tổ thấy Sư lay Tam Bảo mà đầu vẫn chẳng chạm sát đất, bèn đứng dậy hỏi Sư: “Ông có điều gì đáng để kiêu ngạo vậy?” Nói theo cách hiện thời, người có cái gì đáng để ngông nghênh như thế? Lễ bái mà đầu chẳng chạm sát đất. Sư thưa: “Đã niệm tới ba ngàn bộ kinh Pháp Hoa”. Kinh Pháp Hoa rất dài, ba ngàn bộ tối thiểu là ba ngàn ngày. Nói cách khác là mười năm, mười năm niệm một bộ kinh, đáng nên kiêu ngạo lắm chứ! Lục Tổ bèn khảo Sư: “Kinh Pháp Hoa giảng những gì?” Nói không được, bèn quay sang thỉnh giáo Lục Tổ. Lục Tổ nói: “Ta không biết chữ, nên chưa đọc kinh ấy, mà cũng chưa nghe qua”. Ngài bảo: “Nếu ông đã niệm thuần thực như vậy, hãy đọc cho ta nghe”. Kinh Pháp Hoa gồm hai mươi tám phẩm, Sư đọc đến phẩm thứ hai là phẩm Phương Tiện. Đọc đến phẩm thứ hai, Lục Tổ nói: “Được rồi, chẳng cần niệm nữa, ta biết hết rồi”. Ngài giảng cho Sư nghe, Sư bèn khai ngộ, khi lễ bái, đầu bèn đập sát đất. Quý vị hiểu: Người khai ngộ có cần phải đọc toàn bộ hay chẳng? Không cần! Xem một quyển, đọc một đoạn, bèn hiểu toàn bộ giảng về pháp nào, hoàn toàn thông suốt! Vì thế, ba tháng đọc hết một bộ Đại Tạng Kinh là thật, chẳng giả!

Thiền Tông nói “*ngộ hậu khởi tu*” (sau khi ngộ bắt đầu tu tập). Vì sao Tông Môn và Giáo Hạ khác nhau? Giáo Hạ vừa bắt đầu bèn học tập kinh giáo, còn Tông Môn thì chắc chắn là chưa khai ngộ sẽ không cho quý vị xem kinh, cũng không cho quý vị nghe gì khác, nhằm khiến cho quý vị buông xuống, buông phân biệt xuống, buông chấp trước xuống, khi ngộ sẽ là thanh tịnh, bình đẳng, giác. Giác là giác ngộ; giác ngộ ắt phải đoạn hết vô thi vô

minh phiền não. Vô thi vô minh phiền não là khởi tâm động niệm, lục căn tiếp xúc cảnh giới lục trần chẳng khởi tâm, không động niệm. Khởi tâm động niệm còn chẳng có, đương nhiên chẳng có phân biệt, chấp trước, đạt đến cảnh giới này. Giác tánh, tức tự tánh giác hiện tiền; hễ hiện tiền thì lục căn tiếp xúc cảnh giới, vừa tiếp xúc bèn thông đạt, hiểu rõ, học nhanh lắm! Lục Tổ chẳng biết chữ, chưa từng nghe kinh. Nếu nói Ngài nghe kinh thì chính là lúc canh ba nửa đêm, hòa thượng Ngũ Tổ Nhân giảng kinh Kim Cang cho Ngài tại phương trượng thất, đương nhiên là giảng đại ý. Giảng đến câu “*ung vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm*” (đừng nên trụ vào đâu để sanh tâm), Ngài bèn kiến tánh, nói ra cảnh giới gồm năm câu: “*Hà kỳ tự tánh bốn tự thanh tịnh, bốn bất sanh diệt, bốn tự cụ túc, bốn bất động dao, năng sanh vạn pháp*” (nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh, vốn chẳng sanh diệt, vốn tự trọn đủ, vốn chẳng dao động, có thể sanh ra vạn pháp). Hòa thượng Ngũ Tổ Nhân nói: “Được rồi, những điều sau đó không cần phải nói nữa!” Trao y bát cho Ngài, giục Ngài hãy đi cho nhanh, vì sao phải đi? [Sẽ bị] người khác ganh ghét, chướng ngại, chẳng phục. Người khác hằng ngày nghe kinh tại giảng đường, hằng ngày tọa Thiền trong Thiền Đường, đều chẳng được truyền y bát. Thế mà gã này đến đây, chưa từng vào Thiền Đường một ngày nào, cũng chẳng tới giảng đường bữa nào. Ngũ Tổ chỉ giao cho hắn giã gạo, bửa củi trong phòng xay xát, làm suốt tám tháng, kết quả là y bát bị hắn ôm đi. Cho nên chẳng có ai phục. Đến hôm sau, họ truy tìm khắp nơi, toan bắt Ngài về. Phật, Bồ Tát gia hộ, Ngài ẩn núp trong phùng thợ săn mười lăm năm. Mười lăm năm khiến mọi người quên dần chuyện này, lúc ấy mới xuất hiện.

Trên đường lánh nạn, tại thôn Tào Hầu, Sư gặp tỳ-kheo-ni Vô Tận Tạng, bà này thọ trì kinh Đại Bát Niết Bàn. Kinh Đại Bát Niết Bàn có phân lượng lớn, có hai phiên bản, một bản là bốn mươi quyển, bản kia gồm ba mươi sáu quyển. Huệ Năng đại sư lúc ấy hai mươi bốn tuổi, khi mới vừa bỏ trốn, còn chưa đến chỗ phùng thợ săn, tại thôn Tào Hầu gặp vị tỳ-kheo-ni này, nghe bà ta niệm kinh Niết Bàn. Nghe xong, bèn giảng giải cho bà ta nghe, vị tỳ-kheo-ni ấy bội phục năm vóc sát đất. Giảng quá hay, giảng đến mức bà ta khai ngộ. Bà ta cũng là “nhất tâm thọ trì, thâm nhập một môn, trường thời huân tu”, nên đắc tam-muội, khi Tổ vừa giảng bèn khai ngộ. Cảm kinh điển hướng về Lục Tổ thỉnh giáo, Lục Tổ nói: “Ta không biết chữ”. Bà ta hỏi: “Ngài không biết chữ, sao có thể giảng được ý nghĩa?” Tổ nói: “Chẳng dính dáng gì đến văn tự!” Chúng ta chớ nên không hiểu, đúng là chẳng dính dáng! Vì thế, cổ nhân thâm nhập một môn, trường thời huân tu, ở đây có đạo lý to lớn! Tại Trung Quốc, không chỉ học Phật là như thế, mà học Đạo, học Nho cũng đều là như thế. Thời cổ, trường tư thực dạy học trò, điều quan trọng là khơi gợi, phát khởi ngộ tánh của trò, coi đó là điều quan trọng nhất, những điều khác đều là hạng hai, hạng ba! Xếp ngộ tánh vào bậc nhất, chớ nên ngăn lấp ngộ tánh của người ta. Con người hiện thời không hiểu [chuyện này]. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng ta học tập tới đây.